

Số 12 /BC-VTTC-HĐQT

Ngày 17 tháng 03 năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên

Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin

Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin báo cáo Đại hội đồng cổ đông một số chỉ tiêu chính Tài chính năm 2016, như sau:

BÁO CÁO CÔNG KHAI TÀI CHÍNH NĂM 2016

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	31/12/2016	31/12/2015
A	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH			
I	Tài sản ngắn hạn	100 - BCĐKT	605.119	649.715
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110 - BCĐKT	38.112	20.550
2	Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	120 - BCĐKT		
3	Các khoản phải thu	130 - BCĐKT	303.333	448.444
4	Hàng tồn kho	140 - BCĐKT	258.082	176.522
5	Tài sản ngắn hạn khác	150 - BCĐKT	5.592	4.199
II	Tài sản dài hạn	200 - BCĐKT	32.199	32.354
1	Các khoản phải thu dài hạn	210 - BCĐKT	503	501
2	Tài sản cố định	220 - BCĐKT	9.889	8.049
-	Nguyên giá	222+225+228 - BCĐKT	30.716	28.365
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229 - BCĐKT	(20.827)	(20.316)
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230 - BCĐKT	136	1.155
4	Các khoản đầu tư TC dài hạn	250 - BCĐKT		
5	Tài sản dài hạn khác	260 - BCĐKT	21.671	22.649
III	Nợ phải trả	300 - BCĐKT	583.922	638.591
1	Nợ ngắn hạn	310 - BCĐKT	582.676	634.893
2	Nợ dài hạn	330 - BCĐKT	1.246	3.698
IV	Vốn chủ sở hữu	400 - BCĐKT	53.397	43.477
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411 - BCĐKT	25.001	25.001
	Trong đó: vốn góp của nhà nước		9.000	9.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412 - BCĐKT		
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413 - BCĐKT		
4	Cổ phiếu ngân quỹ	414 - BCĐKT		
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416 - BCĐKT		
6	Quỹ đầu tư phát triển	418 - BCĐKT	18.276	18.276
7	Lợi nhuận chưa phân phối	421 - BCĐKT	9.978	11

8	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432 - BCĐKT	142	190
B	Kết quả kinh doanh		Năm 2016	Năm 2015
1	Tổng doanh thu		1.246.505	1.782.115
-	Doanh thu bán hàng, dịch vụ	10 - BCKQHĐKD	1.241.198	1.772.420
-	Doanh thu tài chính	21 - BCKQHĐKD	1.887	5.742
-	Thu nhập khác	31 - BCKQHĐKD	3.420	3.954
2	Tổng chi phí		1.233.980	1.770.589
-	Giá vốn bán hàng, dịch vụ	11 - BCKQHĐKD	1.044.694	1.617.272
-	Chi phí tài chính	22 - BCKQHĐKD	17.597	19.352
-	Chi phí bán hàng	25 - BCKQHĐKD	130.499	98.935
-	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26 - BCKQHĐKD	40.918	31.854
-	Chi phí khác	32 - BCKQHĐKD	272	3.176
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	50 - BCKQHĐKD	12.525	11.527
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60 - BCKQHĐKD	9.967	8.961
5	Tổng số thuế, phí phải nộp ngân sách trong năm		128.135	183.397
C	Các chỉ tiêu đánh giá khác			
1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng doanh thu (%)		1,00%	0,65%
2	Lợi nhuận trước thuế /vốn chủ sở hữu (%)		28,94%	26,63%
3	Tổng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần)		10,96	12,22
4	Tổng quỹ lương		32.000	32.134
5	Số lao động bình quân (người)		277	288
6	Tiền lương bình quân/tháng		9,63	9,30
7	Xếp loại doanh nghiệp		A	A

Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Bình

